TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc Lập - Tư Do - Hanh Phúc

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22/9/2017.
"*V/v Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Lương Thị Ngọc Hà.**
Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tất Bẩy**.
Bà **Ngô Thị Nguyệt**.

**** Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà **Vũ Thị Thu Trang** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị Lệ Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 220/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/ QĐXX - ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Vi Văn H – Sinh năm 1973 (Có mặt).

* Bị đơn: Chị Triệu Thị C – Sinh năm 1972 (Có mặt).

Đều trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/7/2017, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Vi Văn H trình bày:***

Anh và chị Triệu Thị C kết hôn với nhau từ ngày 25/01/1991 (Âm lịch). Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, vợ chồng anh về chung sống cùng nhau ngay tại thôn L, xã K, huyện L. Đến năm 1994 thì vợ chồng chuyển lên sinh sống ở thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến nay anh chị chưa đi đăng ký kết hôn tại UBND xã.

Mâu thuẫn vợ chồng anh phát sinh từ ngày 18/11/2013 (Âm lịch), đến ngày 01/3/2014 (Âm lịch) thì mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do chị C có người đàn ông khác nên chị C đã bỏ đi, sống ly thân anh từ ngày 01/3/2014 (Âm lịch) đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho anh và chị Triệu Thị C được ly hôn.

* Về con chung: Anh xác định vợ chồng có bốn con chung là Vi Văn T, sinh ngày 09/02/1992; Vi Văn A, sinh ngày 25/6/1996; Vi Thị B, sinh ngày 02/7/1993; Vi Văn S, sinh ngày 16/6/1998. Nay các con chung đều trưởng thành, trên 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân nên anh không có đề nghị gì về con chung.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác định vợ chồng có tài sản chung, có liên quan vay nợ chung nhưng vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị Triệu Thị C trình bày:**

Chị và anh Vi Văn H kết hôn với nhau từ ngày 25/01/1991 (Âm lịch). Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn L, xã K, huyện L. Đến năm 1994 thì vợ chồng chuyển lên sinh sống ở thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến nay anh chị cũng chưa đi đăng ký kết hôn tại UBND xã.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ ngày 18/11/2013 (Âm lịch), đến ngày 01/3/2014 (Âm lịch) thì mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác nên đã đánh chị. Vì vậy, chị đã bỏ đi sống ly thân anh H từ ngày 01/3/2014 (Âm lịch) đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Anh Vi Văn H xin ly hôn thì chị hoàn toàn nhất trí.

* Về con chung: Chị xác định vợ chồng có bốn con chung là Vi Văn T, sinh ngày 09/02/1992; Vi Văn A, sinh ngày 25/6/1996; Vi Thị B, sinh ngày 02/7/1993; Vi Văn S, sinh ngày 16/6/1998. Nay các con chung đều trưởng thành, trên 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị không có đề nghị gì về con chung.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định vợ chồng có tài sản chung, có liên quan vay nợ chung nhưng anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147;

Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Vi Văn H và chị Triệu Thị C là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Về án phí: Anh Vi Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại anh Vi Văn H số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0000984 ngày 26/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về hôn nhân***: Anh Vi Văn H và chị Triệu Thị C kết hôn cùng nhau từ ngày 25/01/1991 (Âm lịch). Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đi đăng ký kết hôn tại UBND xã. Trong quá trình chung sống từ đó đến nay, anh H và chị C không đi đăng ký kết hôn tại UBND xã là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H và chị C sống ly thân nhau đã lâu. Anh H có đơn xin ly hôn chị C, do hai người chung sống cùng nhau nhưng không có đăng ký kết hôn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận anh Vi Văn H và chị Triệu Thị C là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh Vi Văn H và chị Triệu Thị C có bốn con chung là: Vi Văn T, sinh ngày 09/02/1992; Vi Văn A, sinh ngày 25/6/1996; Vi Thị B, sinh ngày 02/7/1993; Vi Văn S, sinh ngày 16/6/1998. Sau khi ly hôn, do các con chung đều trưởng thành, trên 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân anh H, chị C không có đề nghị gì về con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Vi Văn H và chị Triệu Thị C đều xác định anh chị có tài sản chung, có liên quan vay nợ chung, nhưng cùng đề nghị để anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Vi Văn H là dân tộc sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ tình cảm: Không công nhận anh Vi Văn H và chị Triệu Thị C là vợ chồng.

- Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Vi Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại anh Vi Văn H số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0000984 ngày 26/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lục Ngạn;*
- *TAND Tỉnh Bắc Giang;*
- *THADS huyện lục ngạn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà